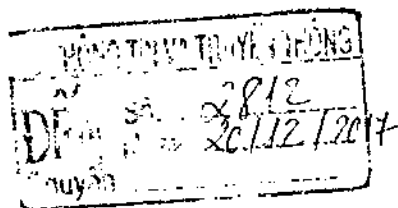


Số: *19* /2017/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày *08* tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017, kế hoạch năm 2018; Tờ trình số 2193/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 524/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số 525/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo thẩm tra số 527/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số 528/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017, kế hoạch năm 2018 nêu trong Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai toàn diện, đồng bộ, quyết liệt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, với phương châm "*Hành động - kỷ cương - hiệu quả*", tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, 9/9 nhóm chỉ tiêu chủ yếu năm 2017 dự ước đạt và vượt kế hoạch.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt, vượt kế hoạch. Các hoạt động thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp được triển khai thực hiện hiệu quả, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, hình thành phát triển

các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được thực hiện tốt; công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được các cấp, các ngành quan tâm. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả, được Nhân dân đồng thuận triển khai thực hiện. Giá trị sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp sản xuất điện tiếp tục tăng; thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, giá trị xuất khẩu hàng địa phương tăng cao; ngành dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc. Các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục và đào tạo từng bước được nâng lên, cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học tiếp tục được đầu tư, số trường chuẩn quốc gia vượt kế hoạch đề ra; công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm, không có dịch lớn xảy ra. Các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi; công tác thông tin truyền thông được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời; các chế độ, chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố, tăng cường. Quốc phòng - An ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo vững chắc; hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng...

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số khó khăn, hạn chế: Phát triển nông nghiệp vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới chuyển biến chậm; ngành chăn nuôi gặp khó khăn, tốc độ tăng đàn gia súc không đạt kế hoạch đề ra; việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại một số xã đạt chuẩn còn hạn chế; tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản chậm, tỷ lệ giải ngân thấp; chất lượng dịch vụ và nguồn nhân lực về du lịch còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị, chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa còn khó khăn; thiếu bác sỹ và cán bộ có trình độ chuyên môn cao; đời sống của một bộ phận dân cư vẫn còn gặp khó khăn nhất là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Công tác cải cách thủ tục hành chính, việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của một số cơ quan, đơn vị chậm. Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn các yếu tố phức tạp; tình hình tai nạn giao thông tăng cả ba tiêu chí...

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục quán triệt, thực hiện phương châm “Hành động - kỷ cương - hiệu quả”, phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, hướng tới các sự kiện lịch sử của tỉnh trong năm 2019; duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển các ngành kinh tế; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có lợi thế. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

(1). Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn: 9,02%; cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp, thủy sản: 16,81%; công nghiệp, xây dựng: 45,12%; dịch vụ: 38,07%; GRDP bình quân đầu người: 28 triệu đồng.

(2). Tổng sản lượng lương thực có hạt: 216 nghìn tấn; diện tích cây chè: 5.772 ha (trong đó trồng mới: 750 ha); tỷ lệ che phủ rừng: 49,11%; 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn: 1.950 tỷ đồng.

(4). Giá trị xuất khẩu hàng địa phương: 11 triệu USD. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương: 6,78%.

(5). 96/96 xã có đường ô tô mặt đường được cứng hóa; 88% bản có đường xe máy, ô tô đi lại thuận lợi; 93% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 87% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; 80,5% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia các cấp học: Mầm non: 41,79%, Tiểu học: 43,94%, Trung học cơ sở: 27,35%, Trung học phổ thông: 16%.

(7) Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 05 xã; 9,2 bác sỹ/1 vạn dân, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 16,98‰, tỷ lệ giảm sinh: 0,5 ‰, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 21,3%.

(8) Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 3,76%, trong đó các huyện nghèo giảm: 4,5%. Giải quyết việc làm mới: 7.020 lao động; đào tạo nghề: 6.300 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo: 46,3%.

(9) 82,6% hộ gia đình, 66% thôn, bản, khu phố, 93% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Phát triển kinh tế

Nông nghiệp, nông thôn: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông nghiệp vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; tập trung phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao, hình thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch (*cây Quế 1.850 ha, Sơn tra 310 ha, Mắc ca 750 ha*). Chủ động bố trí nguồn vốn để thực hiện các đề án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất ngay từ đầu năm. Nghiên cứu có chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi (*tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,0%*); duy trì và phát triển vùng nuôi cá nước lạnh tập trung, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển nuôi cá lồng trên các hồ thủy điện. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Thực hiện đồng bộ các nội dung chương trình và duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Công nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản: Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy chế biến mù cao su, lưới điện chuyển tải 220 KV, 110 KV và các Trạm biếm áp 220 KV. Tập trung tháo gỡ vướng mắc thủ tục chuyển đổi đất rừng để giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thủy điện. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật đầu tư công, Luật đấu thầu, Luật xây dựng, huy động hợp lý các nguồn lực đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý công trình sau đầu tư, ngăn ngừa thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng; tập trung nguồn lực để khắc phục, sửa chữa các công trình hạ tầng bị hư hỏng sau mưa, lũ. Xây dựng kế hoạch ưu tiên hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo theo Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các đô thị, công tác cấp giấy phép xây dựng.

Thương mại, dịch vụ, du lịch: Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, phát triển thương mại, dịch vụ gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với quảng bá các sản phẩm hàng hóa của địa phương để mở rộng thị trường tiêu thụ; quản lý tốt các hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Ma Lù Thàng và các lối mở trên địa bàn. Duy trì, đổi mới hoạt động xúc tiến du lịch; tăng cường quảng bá, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển các loại hình du lịch. Phối hợp với các nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc và các thủ tục liên quan để các dự án đầu tư các khu du lịch sớm hoàn thành đưa vào khai thác. Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông, đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, an toàn thông tin.

Tài chính, ngân hàng: Thực hiện hiệu quả các biện pháp chống thất thu, trốn thuế, nợ đọng thuế; tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước bảo đảm đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thiết thực, hiệu quả. Điều hành tín dụng phù hợp, kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn hệ thống; chú trọng các lĩnh vực ưu tiên gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, Nhân dân tiếp cận vốn tín dụng; tích cực thu hồi xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư: Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh cải thiện, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp đồng hành cùng doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

Giáo dục - đào tạo: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn đến năm 2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, củng cố vững chắc chất lượng phổ cập giáo dục các cấp. Đôn đốc tiến độ xây dựng trường chuyên Lê Quý Đôn và chương trình kiên cố hóa trường lớp học; ưu tiên đầu tư hệ thống các công trình phụ trợ, vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt tại các trường học, nhất là các trường bán trú vùng sâu, vùng xa; tập trung công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, gắn với nhu cầu thị trường lao động phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Y tế - chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chủ động phòng chống và không để dịch bệnh xảy ra. Ưu tiên bố trí bác sĩ cho những nơi có tỷ lệ bác sĩ/vạn dân thấp; thu hút nhân lực y tế có năng lực và tâm huyết về tỉnh, huyện công tác, đặc biệt là bác sĩ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y tế cơ sở. Tiếp tục thực hiện lộ trình Đề án của Bộ y tế đưa Bệnh viện đa khoa tỉnh là Bệnh viện về tỉnh của một số bệnh viện Trung ương; cải tạo, nâng cấp các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đã được đầu tư. Kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, biên chế ngành Y tế. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế đã được phê duyệt. Quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tảo hôn nhằm nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Văn hóa - Thể thao, Thông tin truyền thông: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc. Nâng cao hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Duy trì và phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm tạo sự đồng thuận xã hội. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2018 đã được phê duyệt.

Giảm nghèo, an sinh xã hội: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các công trình thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đảm bảo nâng cao hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ cho Nhân dân sản xuất, giảm nghèo. Tăng cường quản lý chất lượng các lớp đào tạo nghề gắn nhu cầu của người học với người sử dụng lao động. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2017-2020; chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, phát triển thanh niên, bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy.

Công tác dân tộc, tôn giáo: Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác phối hợp thực hiện đồng bộ các chính sách dân tộc, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo tại cơ sở đáp ứng kịp thời với tình hình hoạt động của các tôn giáo tại địa phương.

d) Quản lý tài nguyên môi trường, hoạt động khoa học công nghệ

Tăng cường quản lý tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; tiếp tục hoàn thiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ, giữ liệu quản lý đất đai; kịp thời giải quyết các tranh chấp đất đai, tài nguyên. Tích cực tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân về bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sản phẩm: “*Chè Tam Đường*”, “*Gạo Sẻng Cù*”, “*Gạo Tả Cù*”. Tiếp tục thực hiện kiểm định các phương tiện đo lường,...

e) Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tăng cường công tác cải cách hành chính, phân công, phân cấp, phân quyền, phân trách nhiệm; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, xử lý nghiêm hành vi gây phiền hà, những nhiễu trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức; chấp hành nghiêm Quy chế làm việc. Thường xuyên nắm tình hình, sâu sát cơ sở để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, giải quyết vấn đề Nhân dân quan tâm, tạo sự đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tập trung xây dựng Chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức phải thực hiện chặt chẽ, đảm bảo theo các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đề ra. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra; thực hiện có hiệu quả các giải pháp về đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng. Quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

f) Quốc phòng - an ninh và công tác đối ngoại

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh 1 bên 3 cấp.

Về công tác đối ngoại: Duy trì và phát triển các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập. Đặc biệt coi trọng sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc Lào, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam. Tổ chức các đoàn ra thật sự cần thiết với phương châm giảm bớt các đoàn ra trong năm 2018.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XIV Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị Đại biểu Quốc hội khóa XIV;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hoàn



www.scantopdf.com